TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/DS - ST.
Ngày: 12 - 8- 2022.
Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Phượng.

2. Ông Thạch Hoàng Tha

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Hưng H, sinh năm 1956; địa chỉ: Trần V, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Thanh D, sinh năm 1965; địa chỉ: Số Quốc l, khóm P, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 01/8/2022) (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Dương Công L, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt vì có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2022 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Hưng H trình bày:

Vào ngày 16/10/2020, bà Lcó vay của ông 2.000.000 đồng do con trai bà L là Dương Công L nhận thay, việc vay mượn không có làm hợp đồng nhưng ngày 06/9/2021 ông đã ra cửa hàng Viettel để xin giấy xác nhận về số tiền gửi. Ngày 01/11/2020 ông có

cho bà Lvay nhiều lần tổng số tiền vay là 148.000.000 đồng. Tổng số tiền ông chuyển cho bà Llà 150.000.000 đồng. Sau khi vay bà Lđã trả lãi cho ông được 54.000.000 đồng tính từ ngày 01/11/2020 đến ngày 01/11/2021. Từ ngày 02/11/2021 bà Lngưng đóng số tiền lãi còn lại cho ông.

Ngày 11/11/2020 bà Lcó vay thêm của ông là 30.000.000 đồng và ngày 17/11/2020 vay thêm 15.000.000 đồng. Tổng cộng là 45.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 03%/tháng nhưng bà Lkhông trả lãi cho ông khoản tiền lãi nào.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng giải quyết:

Buộc bà Bùi Thị L phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền vay theo giấy nhận vay tiền ngày 01/11/2020 là 150.000.000 đồng; buộc bà Bùi Thị L phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền lãi cho số tiền vay 150.000.000 đồng từ ngày 02/11/2021 cho đến khi xét xử sơ thẩm (ngày 12/8/2022) theo lãi suất thỏa thuận là 03%/tháng là 42.000.000 đồng (09 tháng 10 ngày).

Buộc bà Bùi Thị L phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền vay theo giấy nhận vay tiền ngày 11/11/2020 và ngày 17/11/2020 là 45.000.000 đồng; buộc bà Bùi Thị L phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền lãi cho số tiền vay 45.000.000 đồng từ ngày 17/11/2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm (ngày 12/8/2022) theo lãi suất thỏa thuận là 03%/tháng là 28.125.000 đồng (01 năm 08 tháng 25 ngày).

Ông yêu cầu bà Ltrả hai lần cụ thể: Trả trong thời gian hai tháng, lần 1 trả 154.750.000 đồng; lần 2 trả 126.600.000 đồng. Hết tháng 06 sẽ trả dứt điểm cho ông cả gốc và lãi theo thỏa thuận.

Trong vụ án này, con bà L là ông Dương Công L có nhận dùm bà Llà 2.000.000 đồng vào ngày 16/10/2020 do bà Lkhông có số tài khoản nên ông chuyển khoản vào tài khoản của ông Lý. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền ông Lý đã giao số tiền trên cho bà Lệ, bà Lthừa nhận hiện nay có nợ ông số tiền 2.000.000 đồng này trong tổng số tiền 195.000.000 đồng nên ông không yêu cầu ông Dương Công L phải liên đới cùng bà Ltrả cho ông số tiền trên vì ông Lý không vay tiền của ông.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông có làm đơn bổ sung thêm chi tiết và đơn xin xem xét trong đó yêu cầu Tòa án chuyển sang hình sự đối với hành vi của bà Bùi Thị L vì có hành vi gian dối đối với số tiền vay 45.000.000 đồng và kê biên căn nhà bà Lchuyển cho con ruột là Dương Công L đang đứng tên để đảm bảo thi hành án. Tại phiên tòa, ông yêu cầu được rút lại, không yêu cầu.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Bụi Thị Lvà cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Bùi Thị L trình bày:

Về thời gian, thủ tục, số tiền vay giống như lời trình bày của ông Hải. Bà Lthừa nhận hiện nay còn nợ của ông Trần Hưng H số tiền là 195.000.000 đồng tiền gốc. Bà Lthừa nhận đã trả cho ông H54.000.000 đồng tiền lãi từ ngày 01/11/2020 đến ngày 01/11/2021 đối với số tiền gốc là 150.000.000 đồng. Từ ngày 02/11/2021 đến nay chưa trả lãi.

Riêng đối với số tiền vay 45.000.000 đồng, bà Lkhông đồng ý trả lãi vì giữa bà Lvà ông Hkhông có thỏa thuận lãi suất đối với số tiền 45.000.000 đồng. Tuy

nhiên, bà Lsẽ đồng ý trả lãi từ ngày 09/02/2022 (ngày công an lập biên bản) theo lãi suất 1,67%/tháng cho đến khi xét xử.

Tại phiên hòa giải hôm nay bà Lthống nhất trả cho ông Htổng số tiền gốc là 195.000.000 đồng; đối với số tiền lãi 54.000.000 đồng, bà Lyêu cầu tính lại lãi theo lãi suất 1,67%/tháng đối với số tiền gốc là 150.000.000 đồng và đồng ý trả lãi theo lãi suất 1,67%/tháng cụ thể đồng ý trả lãi cho ông Hsố tiền 28.390.000 đồng . Đối với số tiền 45.000.000 đồng bà Lđồng ý trả lãi từ ngày 09/02/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm (ngày 12/8/2022) theo lãi suất 1,67%/tháng.

Trong vụ án này, con bà Llà ông Dương Công L có nhận dùm bà là 2.000.000 đồng vào ngày 16/10/2020 do bà Lkhông có số tài khoản nên ông Hchuyển khoản vào tài khoản của ông Lý. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền ông Lý đã giao số tiền trên cho bà Lệ, bà Lthừa nhận hiện nay có nợ ông Hsố tiền 2.000.000 đồng này trong tổng số tiền 195.000.000 đồng nên ông Lý không có trách nhiệm liên đới trả số tiền trên.

** Tại tờ tường trình và đơn xin giải quyết vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Công L trình bày:* Trong vụ án này, ông Dương Công L có nhận dùm bà Lsố tiền là 2.000.000 đồng vào ngày 16/10/2020 do bà Lkhông có số tài khoản nên ông Hchuyển khoản vào tài khoản của ông Lý. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền ông Lý đã giao số tiền trên cho bà Lệ, bà Lthừa nhận hiện nay có nợ ông Hsố tiền 2.000.000 đồng này trong tổng số tiền 195.000.000 đồng nên ông Lý không có trách nhiệm liên đới trả số tiền trên.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280; Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lphí tòa án

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hưng H về việc buộc bà Bùi Thị L phải có trách nhiệm trả cho ông Trần Hưng H số tiền gốc là 195.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bà Lphải chịu án phí theo quy định của pháp luật và ông H phải chịu án phí đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận nhưng ông H là người cao tuổi nên được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa có sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Công L. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ông Dương Công L đã có lời khai và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Dương Công L.

[2] Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 12/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Long Phú có nhận được đơn bổ sung thêm chi tiết của ông Trần Hưng H trong đó yêu cầu Tòa án chuyển sang hình sự đối với hành vi của bà Bùi Thị L vì có hành vi gian dối đối với số tiền vay 45.000.000 đồng. Đồng thời, tại đơn xin xem xét ông yêu cầu Tòa án kê biên kê biên căn nhà bà Lchuyển cho con ruột là Dương Công L đang đứng tên để đảm bảo thi hành án. Tại phiên tòa, ông rút lại, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là có căn cứ.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng vào ngày 16/10/2020, bị đơn có vay của ông 2.000.000 đồng; ngày 01/11/2020 ông có cho bị đơn vay nhiều lần tổng số tiền vay là 148.000.000 đồng; tổng số tiền ông chuyển cho bị đơn là 150.000.000 đồng. Sau khi vay bị đơn đã trả lãi cho ông được 54.000.000 đồng tính từ ngày 01/11/2020 đến ngày 01/11/2021; từ ngày 02/11/2021 bị đơn ngưng đóng số tiền lãi còn lại cho ông. Mặt khác, Ngày 11/11/2020 bị đơn có vay thêm của ông là 30.000.000 đồng và ngày 17/11/2020 vay thêm 15.000.000 đồng, ông chuyển tiền cho bà Lđủ 45.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận, không phản đối tình tiết trên nên đối chiếu với khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án công nhận tình tiết này là sự thật.

[4] Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 195.000.000 đồng và bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 195.000.000 đồng. Từ phân tích nêu trên đủ cơ sở xác định bị đơn còn nợ của nguyên đơn số gốc là 195.000.000 đồng và xét thấy bị đơn là người có lỗi để vi phạm hợp đồng, đến thời hạn không thực hiện đúng theo hợp đồng nên đối chiếu với Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 195.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về lãi suất:

Đối với số tiền gốc 150.000.000 đồng: Tại phiên tòa nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền lãi cho số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng từ ngày 02/11/2021 cho đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất thỏa thuận là 03%/tháng là 42.000.000 đồng. Bị đơn thống nhất trả cho nguyên đơn số tiền lãi cho số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng từ ngày 02/11/2021 cho đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất là 1,67%/tháng và đồng thời yêu cầu tính lại phần lãi đã trả là 54.000.000 đồng. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn thừa nhận lãi suất do hai bên thỏa thuận là 03%/tháng. Tuy nhiên, lãi suất do các bên thỏa thuận vượt quá 20%/năm (1,666%/tháng) và lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực pháp luật nhưng bị đơn thống nhất trả lãi suất là 1,67%/tháng nên đối chiếu khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm

phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm Hội đồng xét xử điều chỉnh và tính lại lãi như sau:

150.000.000 đồng x 1,67%/tháng x 12 tháng (Tính từ ngày 01/11/2020 đến ngày 01/11/2021) = 30.060.000 đồng.

150.000.000 đồng x 1.67%/01 tháng x 09 tháng 10 ngày (Tính từ ngày 02/11/2021 đến ngày 12/8/2022) = 23.380.000 đồng. Tuy nhiên, bị đơn thống nhất trả cho nguyên đơn số lãi là 28.390.000 đồng xét thấy không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền lãi 28.390.000 đồng.

Tổng cộng là 58.450.000 đồng trừ đi số tiền lãi đã trả là 54.000.000 đồng. Do đó, bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi còn lại tính đến ngày 12/8/2022 là 4.450.000 đồng. Do đó, đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả lãi với số tiền 42.000.000 đồng Hội đồng xét xử chấp nhận một phần cụ thể số tiền 4.450.000 đồng, không chấp nhận số tiền 37.550.000 đồng.

Đối với số tiền gốc là 45.000.000 đồng: Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền lãi cho số tiền vay 45.000.000 đồng từ ngày 17/11/2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm là 20 tháng 25 ngày theo lãi suất thỏa thuận là 03%/tháng là 28.125.000 đồng. Bị đơn cho rằng đối với số tiền trên khi vay hai bên không có thỏa thuận lãi suất nhưng tại ngày làm việc tại Công an bà thừa nhận đồng ý trả lãi cho nguyên đơn 1.000.000 đồng nhưng do lãi suất thỏa thuận vượi quá quy định và bị đơn đồng ý trả lãi từ ngày 09/02/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất 1,67%/tháng. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp cho Tòa án Phiếu yêu cầu dịch vụ nhận – rút tiền ngày 11/11/2020 số tiền 15.000.000 đồng và ngày 17/11/2020 số tiền là 30.000.000 đồng, trong đó không thể hiện có thỏa thuận lãi suất và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh số tiền 45.000.000 đồng khi vay có thỏa thuận lãi suất là 03%/ tháng nên nguyên đơn cho rằng có thỏa thuận lãi suất là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiếu hướng dẫn ngày 09/02/2022 của Công an Quận Bình Tân trong đó bị đơn thừa nhận trả lãi cho nguyên đơn 1.000.000 đồng/01 tháng nhưng nguyên đơn không đồng ý và tại phiên tòa bị đơn đồng ý trả lãi từ ngày 09/02/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất 1,67%/tháng nên đối chiếu khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm Hội đồng xét xử tính lãi suất như sau:

45.000.000 đồng x 1.67%/01 tháng x 06 tháng 3 ngày (Tính từ ngày 09/02/2022 đến ngày 12/8/2022) = 4.584.150 đồng. Do đó, đối với yêu cầu buộc bị đơn trả lãi với số tiền 28.125.000 đồng Hội đồng xét xử chấp nhận một phần cụ thể số tiền 4.584.150 đồng, không chấp nhận số tiền 23.540.850 đồng.

[6] Từ phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ thể buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 195.000.000 đồng và tiền lãi là 9.034.150 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ thể buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền lãi là 61.090.850 đồng.

[7] Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận ông Dương Công L có nhận dùm bà Llà 2.000.000 đồng vào ngày 16/10/2020 do bà Lkhông có số tài khoản nên ông chuyển khoản vào tài khoản của ông Lý. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền ông Lý đã giao số tiền trên cho bà Lệ, bà Lthừa nhận hiện nay có nợ ông số tiền 2.000.000 đồng này trong tổng số tiền 195.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu ông Dương Công L phải liên đới cùng bà Ltrả cho ông số tiền trên vì ông Lý không vay tiền của nguyên đơn. Nên Hội đồng xét xử không buộc ông Dương Công L có trách nhiệm liên đới cùng bà Ltrả số tiền 2.000.000 đồng là có căn cứ.

[8] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lphí tòa án và nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận theo khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lphí tòa án.

[9] Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280; Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lphí tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Trần Hưng H về việc buộc bà Bùi Thị L phải có trách nhiệm trả cho ông Trần Hưng H số tiền là 204.034.150 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu không trăm ba mươi bốn nghìn một trăm năm mươi đồng) bao gồm tiền gốc là 195.000.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi là 9.034.150 đồng (Chín triệu không trăm ba mươi bốn nghìn một trăm năm mươi đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trần Hưng H cho đến khi thi hành án xong, nếu bà Bùi Thị L không trả số tiền nêu trên cho ông Trần Hưng H thì hàng tháng bà Bùi Thị L còn phải trả cho ông Trần Hưng H số tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hưng H về việc buộc bà Bùi Thị L phải có trách nhiệm trả cho ông Trần Hưng H số tiền lãi là 61.090.850 đồng (Sáu mươi mốt triệu không trăm chín mươi nghìn tám trăm năm mươi đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Bà Bùi Thị L phải chịu 10.201.707 đồng (Mười triệu hai trăm lẻ một nghìn bảy trăm lẻ bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Ông Trần Hưng H phải chịu 3.054.542 đồng (Ba triệu không trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng ông Hlà người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông Trần Hưng H được miễn 3.054.542 đồng (Ba triệu không trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyệnLong Phú;
- TA tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu (HS,VP).

Dương Thị Thanh Hoa